

# LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

## QUYỂN 198

### CHƯƠNG VIII: KIẾN UẨN (Tiếp Theo)

#### Phẩm Thứ Năm: LUẬN VỀ KIẾN

#### LUẬN VỀ KIẾN (Phần 1)

Có những kiến chấp như vậy: Không có bố thí... Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn giải thích nghĩa lý trong kinh đã nói về kiến chấp khiến cho đoạn trừ. Nguyên cố thể nào? Bởi vì ở trong sinh tử khởi lên nhiều chấp trước, dẫn đến nhiều sự vô nghĩa, làm chỗ dựa cho Ái (thủ) thì không có gì bằng kiến chấp. Những điều này nói rộng ra như trong phẩm luận về Ngũ Sự ở chương Trí Uẩn.

Có những kiến chấp như vậy: Không có bố thí, không có yêu thương, không có thờ cúng, không có hành thiện-hành ác; đây là Tà kiến bài bác về Nhân, do kiến Tập mà đoạn.

Không có bố thí..., giải thích như trên. Đây là Tà kiến, là hiển bày về tự tánh của nó; do kiến Tập mà đoạn, là hiển bày về đối trị của nó. Nghĩa là vào lúc Tập đế đã sinh Nhẫn trí, thì tất cả sự suy xét không đúng đắn, phân biệt không đúng đắn, nhận thức điên đảo, giữ lấy không bình đẳng ấy liền vĩnh viễn đoạn trừ.

Lại nữa, kiến chấp này dựa vào nơi chốn của Tập mà chuyển, cho nên lúc thấy Tập thì đoạn trừ; như hạt sương đầu ngọn cỏ, mặt trời xuất hiện thì khô mất. Kiến chấp này cũng như vậy.

Không có quả của hành thiện-hành ác; đây là Tà kiến bài bác về Quả, do kiến Khổ mà đoạn.

Đây là Tà kiến, là hiển bày về tự tánh của nó; do kiến Khổ mà đoạn, là hiển bày về đối trị của nó. Nghĩa là vào lúc Khổ đế đã sinh

Nhẫn trí, thì tất cả sự suy xét không đúng đắn, phân biệt không đúng đắn, nhận thức điên đảo, giữ lấy không bình đẳng ấy liền vĩnh viễn đoạn trừ không còn.

Lại nữa, kiến chấp này dựa vào nơi chốn của Khổ mà chuyển, cho nên lúc thấy Khổ thì đoạn trừ; như hạt sương đầu ngọn cỏ, mặt trời xuất hiện thì khô mất. Kiến chấp này cũng như vậy.

Nhưng ở đây chỉ nói đến tự tánh và đối trị của kiến chấp ấy, chứ không nói đến cùng dấy khởi (đẳng khởi).

Đẳng khởi của kiến chấp ấy như thế nào? Tôn giả Thế Hữu nói rằng: “Có các ngoại đạo hiện thấy ở thế gian, có người sát sinh mà sống thọ, có người lia bỏ sát sinh mà chết yếu; có người trộm cắp mà dồi dào, có người lia bỏ trộm cắp mà thiếu thốn; có người keo kiệt mà giàu sang, có người ưa thích bố thí mà nghèo khổ; có người làm hại người khác mà yên vui không có bệnh hoạn, có người không làm hại người khác mà khổ đau nhiều tật bệnh. Thấy những sự việc trái ngược nhau như vậy rồi, liền dấy lên nghĩ rằng: Không có bố thí, không có yêu thương cho đến không có quả của hành diệu-hành ác, nếu có thì lẽ ra tất cả những người sát sinh phải chết yếu, cho đến người không làm hại người khác sẽ yên vui không có bệnh hoạn, hiện thấy trái ngược nhau như vậy cho nên biết quyết định không có bố thí, cho đến nói rộng ra. Nhưng ngoại đạo ấy không khéo léo nhận biết rõ ràng bởi vì quả của hành diệu-hành ác có xa-gần, cho nên ở trong sự việc hiện thấy không suy xét như lý mà khởi lên kiến chấp này.”

Có người nói: Ngoại đạo đạt được Định thế tục, thấy trong một phần thời gian, không biết nhân quả sai biệt trước sau, thấy làm điều ác thì có người được sinh lên cõi trời, thấy làm điều thiện thì có người rơi vào nẻo ác, liền dấy lên nghĩ rằng: Không có bố thí, không có yêu thương cho đến không có quả của hành diệu-hành ác.

Hoặc có người nói: Có các ngoại đạo, không dựa vào sự việc hiện thấy, cũng không dựa vào Định, nhưng bởi vì thuận theo bạn ác dạy bảo, cho nên nói là không có bố thí, cho đến nói rộng ra.

Không có đời này, không có đời khác, không có hữu tình hóa sinh; đây là Tà kiến bài bác về Nhân, hoặc do kiến Tập mà đoạn; hoặc là Tà kiến bài bác về Quả, do kiến Khổ mà đoạn.

Hỏi: Đời khác là không hiện thấy mà nói là không có thì có thể như vậy, đời này hiện thấy thì vì sao nói là không có?

Đáp: Các ngoại đạo ấy do Vô minh làm cho mù lòa, cho nên đối với sự việc hiện thấy cũng còn gạt bỏ sai trái, vì vậy không cần phải vặn

hỏi, Vô minh thì ngu si, mù lòa thì rơi xuống hầm hố.

Lại có người nói: Các ngoại đạo ấy chỉ bài bác về nhân quả chứ không bài bác về Thể của pháp. Không có đời này, nghĩa là không có đời này làm nhân cho đời khác; hoặc là không có đời này làm quả của đời khác. Không có đời khác, nghĩa là không có đời khác làm nhân cho đời này, hoặc là không có đời khác làm quả của đời này. Không có hữu tình hóa sinh, có các ngoại đạo đưa ra cách nói như vậy: Các hữu tình sinh ra đều là nhờ vào quan hệ của tinh huyết...hiện tại, không có loài nào không có duyên mà bỗng nhiên sinh ra; ví như mầm non sinh ra chắc chắn nhờ vào hạt giống-nước-đất-thời tiết, không có mầm non nào không có duyên mà được sinh ra, cho nên chắc chắn không có hữu tình hóa sinh. Loại này hoặc là gạt bỏ không có nghiệp cảm đến hóa sinh, hoặc là gạt bỏ không có hóa sinh đã cảm đến.

Hoặc có người nói: Hữu tình hóa sinh, đó gọi là Trung hữu. Không có đời này-đời khác, là bài bác không có Sinh hữu. Không có hữu tình hóa sinh, là bài bác không có Trung hữu. Có các ngoại đạo nói là không Trung hữu, họ nói chỉ thuận theo từ thế gian này đến thế gian khác, lại không có thế gian thứ ba có thể đạt được. Loại này hoặc là gạt bỏ không có nghiệp cảm đến Trung hữu, hoặc là gạt bỏ không có cảm đến Trung hữu, hoặc là gạt bỏ Trung hữu là quả của Tử hữu.

Đây là Tà kiến, là hiển bày về tự tánh của nó; hoặc do kiến Tập mà đoạn, hoặc do kiến Khổ mà đoạn, là hiển bày về đối trị của nó, nói rộng ra như trước.

Không có cha, không có mẹ; đây là Tà kiến bài bác về Nhân, do kiến Tập mà đoạn.

Hỏi: Cha mẹ ở thế gian đều là những sự việc hiện thấy, vì sao mà họ bài bác nói là không có?

Đáp: Các ngoại đạo ấy do Vô minh làm cho mù lòa, cho đến nói rộng ra.

Có người nói: Các ngoại đạo ấy bài bác về nghiệp cảm của con không có cha mẹ, chứ không bài bác về Thể của cha mẹ. Họ đưa ra cách nói như vậy: Cha mẹ bởi vì tâm ái nhiễm của mình chứ không vì con. Nhưng bởi vì duyên hòa hợp của tinh huyết cho nên loại ấy tự nhiên sinh ra, chứ không phải là cho rằng cha mẹ có nghiệp cảm đến con; như nhờ vào lá-phân-đất... ẩm ướt cho nên có các loài sâu bọ sinh ra, không phải là lá-phân-đất... ẩm ướt có nghiệp cảm đến sâu bọ, điều này cũng như vậy. Vì thế, ngoại đạo ấy có bài tụng như vậy:

*“Tâm nhiễm của nam nữ hòa hợp,*

*Gặp lúc người nữ không có bệnh,  
Mình từ nơi này tự nhiên có,  
Họ đối với mình đâu làm gì?”*

Hoặc có người nói: Các ngoại đạo ấy bài bác về nghĩa của cha mẹ, chứ không bài bác về Thể của cha mẹ; như nhờ vào lá-phân-đất... ẩm ướt sinh ra sâu bọ, lá-phân-đất... đối với sâu bọ không phải là cha, không phải là mẹ. Như vậy nhờ vào vật bất tịnh ấy mà sinh ra, vật ấy lại vì sao tự nhiên đối với sinh ra có ân đức sâu nặng mà gọi là cha mẹ? Vì thế cho nên loại ấy nói là không có cha mẹ.

Đây là Tà kiến, là hiển bày về tự tánh của nó; do kiến Tập mà đoạn, là hiển bày về đối trị của nó, nói rộng ra như trước.

Trong này chỉ nói đến tự tánh và đối trị của kiến chấp ấy, chứ không nói đến cùng dấy khởi (đẳng khởi).

Đẳng khởi của kiến chấp ấy như thế nào? Tôn giả Thế Hữu nói rằng: “Có các ngoại đạo, lúc trời mưa lớn, thấy các bọt nước trôi nổi, liền dấy lên nghĩ rằng: Bọt nước này từ đâu đến, diệt rồi đến nơi nào, chỉ nhờ vào nước mưa mà chợt nổi lên-chợt mất đi, như vậy hữu tình bởi vì duyên hòa hợp mà sinh ra, duyên tách lìa mà chết đi, không từ đời trước mà đến đời này, cũng không phải là từ đời này hưởng về đời sau. Liền quyết định nói là không có đời này, không có đời khác. Lại thấy ở thế gian, cha mẹ sinh con, nước-đất sinh ra mầm non, đã thấy đều từ duyên hòa hợp mà có, liền dấy lên nghĩ rằng: Nơi nào là có hữu tình hóa sinh? Lại thấy sâu bọ sinh ra nhờ vào lá-phân-đất... ẩm ướt, nói rộng ra như trước. Nhưng ngoại đạo ấy không biết chủng loại sinh của tình và phi tình có bốn Sinh loại sai khác, hữu tình nhờ vào duyên không như nhau, tánh và duyên của pháp bên trong-pháp bên ngoài đều khác nhau, cho nên ở trong sự việc tương tự phần ít, suy xét không đúng đắn mà khởi lên những kiến chấp này.”

Lại có người nói: Các ngoại đạo ấy đạt được Định thế tục, thấy có các hữu tình từ địa trên và thế giới khác chết đi-sinh đến nơi này, hoặc là từ nơi này chết đi-sinh đến địa trên và thế giới khác, họ quán xét loại này không thấy nơi ban đầu và nơi hưởng đến, liền khởi lên kiến chấp này: Không có đời này, không có đời khác.

Lại nữa, bởi vì họ đạt được Định thế tục thô thiển, cho nên lúc quán xét đời vị lai-quá khứ chỉ thấy Sinh hữu, không thấy thân Trung hữu trong thời gian ấy, bởi vì rất vi tế. Vì vậy liền nói là không có hữu tình hóa sinh.

Lại nữa, nhờ vào lực của Định quán xét các hữu tình, hoặc là từ kể

thù đến làm cha mẹ, hoặc là từ vợ con-anh em-chị em đến làm cha mẹ, cho đến hoặc là từ đủ loại thân hình của các loài lừa ngựa heo chó... đến làm cha mẹ, lại từ cha mẹ làm các loại thân hình ấy, liền dấy lên nghĩ rằng: Thân này như nhà khách có gì quyết định đâu? Vì vậy liền nói là không có cha, không có mẹ.

Lại có người nói: Các ngoại đạo ấy không dựa vào sự việc hiện thấy, cũng không dựa vào Định, nhưng bởi vì thuận theo bạn ác dạy bảo, cho nên nói là không có đời này, cho đến nói rộng ra.

Có những kiến chấp như vậy: Thế gian không có A-la-hán; đây là Tà kiến bài bác về Đạo, do kiến Đạo mà đoạn.

Đây là Tà kiến, là hiển bày về tự tánh của nó; hoặc do kiến Đạo mà đoạn, là hiển bày về đối trị của nó, đó là vào lúc Đạo đế đã sinh Nhẫn trí, thì tất cả sự suy xét không đúng đắn, phân biệt không đúng đắn, nhận thức điên đảo, giữ lấy không bình đẳng ấy, liền vĩnh viễn đoạn trừ không còn.

Lại nữa, kiến chấp này dựa vào nơi chốn của Đạo mà chuyển, cho nên lúc thấy Đạo thì đoạn trừ; như hạt sương đầu ngọn cỏ, mặt trời xuất hiện thì khô mất. Kiến chấp này cũng như vậy.

Không có nơi đến đích thực (chánh chí); đây là Tà kiến bài bác về Diệt, do kiến Diệt mà đoạn. Chánh chí gọi là Niết-bàn, là nơi cần phải đến của đạo vô lậu.

Đây là Tà kiến bài bác về Diệt, là hiển bày về tự tánh của nó; do kiến Diệt mà đoạn, là hiển bày về đối trị của nó, đó là vào lúc Diệt đế đã sinh Nhẫn trí, thì tất cả sự suy xét không đúng đắn, phân biệt không đúng đắn, nhận thức điên đảo, giữ lấy không bình đẳng ấy, liền vĩnh viễn đoạn trừ không còn.

Lại nữa, kiến chấp này dựa vào nơi chốn của Diệt mà chuyển, cho nên lúc thấy Diệt thì đoạn trừ; như hạt sương đầu ngọn cỏ, mặt trời xuất hiện thì khô mất. Kiến chấp này cũng như vậy.

Đời này-đời khác không có Chánh hạnh, bởi vì đối với pháp hiện tại biết tự mình thông suốt-tác chứng-trú đầy đủ, biết như thật đời sống của mình đã hết, Phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không nhận lấy thân đời sau; đây là Tà kiến bài bác về Đạo, do kiến Đạo mà đoạn.

Đời này-đời khác không có Chánh hạnh, đó là gạt bỏ không có bốn Chánh hạnh, tức là Khổ Trì Thông..., đây là bài bác về đạo Hữu học, còn lại là bài bác về đạo Vô học.

Đây là Tà kiến bài bác về Đạo, là hiển bày về tự tánh của nó; do kiến Đạo mà đoạn, là hiển bày về đối trị của nó, nói rộng ra như

trước.

Trong này chỉ nói đến tự tánh và đối trị của kiến chấp ấy, chứ không nói đến cùng đấng khởi (đấng khởi).

Đấng khởi của kiến chấp ấy như thế nào? Tôn giả Thế Hữu nói rằng: “Có các ngoại đạo, thấy A-la-hán có già-bệnh-chết và nhận chịu các khổ đau giống như hữu tình khác, liền nói là thế gian không có A-la-hán, tức là bài bác không có pháp của A-la-hán. Lại nghe Niết-bàn là các căn vĩnh viễn diệt mất, liền dấy lên nghĩ rằng: Pháp ấy phải là khổ. Lại nghe Niết-bàn là các hành vắng lặng, liền dấy lên nghĩ rằng: Pháp ấy phải là không có. Lại thấy hình dáng-cử chỉ-ăn uống của Thánh giả giống như hữu tình khác, liền nói là họ không có tất cả Thánh đạo. Nhưng ngoại đạo ấy không biết Thánh giả thì thân hữu lậu khác, thân vô lậu khác, vui với Niết-bàn vắng lặng, không phải là khổ, không phải là không có, cho nên khởi lên Tà kiến sai biệt như vậy.

Có người nói: Ngoại đạo đạt được Định thế tục, không có thể nhìn thấy Thánh đạo và Niết-bàn, liền dấy lên nói rằng: Không có A-la-hán, cho đến nói rộng ra.

Có người nói: Ngoại đạo không dựa vào sự việc hiện thấy, cũng không dựa vào Định, nhưng bởi vì thuận theo bạn ác dạy bảo, liền nói là thế gian không có A-la-hán, cho đến nói rộng ra.

Có người nói: Trong này nên nói đến sự việc nắm giữ bay bổng ban đầu (thỉ hiển trì sự), sự việc ấy tức là Đấng khởi của kiến chấp này.

Có những kiến chấp như vậy: Ngay cả sống có thân mạng chết rồi đoạn hoại, không có thân sĩ phu trong bốn đại chủng này, cho đến nói rộng ra; đây là Biên chấp kiến, thuộc về Đoạn kiến, do kiến Khổ mà đoạn.

Trong này, ngay cả sống có thân mạng chết rồi đoạn hoại không có, đó là chấp có Ngã gọi là thân mạng, thân mạng này ngay cả đời này chưa chết thì luôn luôn có, chết rồi không còn nối tiếp nhau thì gọi là đoạn hoại không có.

Không có thân sĩ phu trong bốn đại chủng này, đó là nói thân sĩ phu cũng do pháp khác tạo thành mà chỉ nói đến bốn đại chủng, bởi vì hiển bày thô thiển. Lúc chết thì thân của đất trả về cho đất, thân của nước trả về cho nước, thân của lửa trả về cho lửa, thân của gió trả về cho gió.

Căn thuận theo hư không mà chuyển, đó là nói lúc chúng sinh chết đi thì thân của đại chủng bên trong trả về cho đất... bên ngoài,

căn không có đại chủng làm sở y cho nên liền thuận theo hư không mà chuyển, ví như cây ngã thì chim bay vào bầu trời. Đây là Biên chấp kiến, thuộc về Thường kiến, do kiến Khổ mà đoạn, bởi vì chấp Ngã sở là thường tồn tại.

Kiệu khiêng làm thứ năm, đó là kiệu khiêng dài bốn khuỷu tay rưỡi, do bốn người khiêng để đưa thầy xác đi, cho nên nói kiệu khiêng làm thứ năm. Mang thầy xác ấy đưa đến đặt trong bãi tha ma, tức là nơi bố thí thầy xác hoặc là nơi thiêu đốt thầy xác, gọi là trong bãi tha ma.

Chưa đốt cháy thì có thể nhận biết, đó là ngay cả lúc chưa đốt cháy thì sai biệt có thể nhìn thấy, lúc đốt cháy rồi thành ra tro tàn.

Còn lại xương màu đen xám, đó là nếu đốt cháy rồi thì trở thành tro bụi. Trong này, nói đốt cháy nếu cho rằng củi khô... đốt cháy, thì đây là Chánh kiến; nếu cho rằng chính là ngọn lửa đốt cháy, thì đây là tà trí chứ không phải là kiến; nếu cho rằng nghiệp hữu lậu đốt cháy, thì đây là Tà kiến bài bác về Nhân, do kiến Tập mà đoạn; nếu cho rằng nghiệp Vô lậu đốt cháy, thì đây là Tà kiến bài bác về Đạo, do kiến Đạo mà đoạn.

Người ngu ca ngợi bố thí, người trí ca ngợi thọ nhận, ngu đó là người không có trí hoặc là Tuệ ác, trí đó là người có trí và Tuệ thiện. Ngoại đạo ấy nói những người ngu si khen ngợi thực hành bố thí, những người trí tuệ khen ngợi thọ nhận. Nhưng Phật-Độc giác và đệ tử hàng Thánh, là những người có trí tuệ đều ca ngợi thực hành bố thí, họ gạt bỏ cho là ngu, đây chính là bài bác không có pháp thành tựu về trí. Đây là Tà kiến bài bác về Đạo, do kiến Đạo mà đoạn.

Những luận thuyết về Có thì tất cả đều là lời nói hư vọng trống rỗng, ngay cả người sống có ngu-trí chết rồi đoạn hoại không có. Nói là có đời sau gọi là luận thuyết về Có, thì họ đều bài bác đó là lời nói hư vọng trống rỗng, cho rằng ngay cả người sống có ngu-trí chết rồi tất cả đoạn hoại không có. Nhưng Phật-Độc giác và đệ tử hàng Thánh nói có đời sau, họ gạt bỏ cho là hư vọng, đây chính là bài bác không có pháp của lời nói chân thật. Đây là Tà kiến bài bác về Đạo, do kiến Đạo mà đoạn.

Đây là Biên chấp kiến, thuộc về Đoạn kiến, là hiển bày về tự tánh của nó. Trong này tuy có những Tà kiến khác, mà chỉ hiển bày rõ ràng về đoạn hoại không có, cho nên thuộc về Đoạn kiến. Do kiến Khổ mà đoạn, là hiển bày về đối trị của nó, nói rộng ra như trước.

Trong này chỉ nói đến tự tánh và đối trị của kiến chấp ấy, chứ không nói đến cùng dấy khởi (đẳng khởi).



Đẳng khởi của kiến chấp ấy như thế nào? Tôn giả Thế Hữu nói rằng: “Có các ngoại đạo, không nhớ lại đời trước, không nhìn thấy đời sau, cho rằng các hữu tình đều lấy đời này được đầu thai làm ban đầu, chết đi làm cuối cùng, và những người mạng chung không có ai trở về, cho nên nói ngay cả sống có thân mạng, chết rồi đoạn hoại không có, giống như cỏ cây không có đời sau.”

Có người nói: Ngoại đạo ấy đạt được Định thế tục, hoặc có chúng sinh từ nơi này chết đi-sinh đến địa trên và thế giới khác, họ quán xét loại này không biết nơi hướng đến, liền dấy lên nói rằng: Ngay cả sống có thân mạng, cho đến nói rộng ra.

Có người nói: Ngoại đạo ấy không dựa vào những sự việc khác, chỉ bởi vì sự giảng dạy tà vạy của bạn ác, cho nên liền dấy lên nói rằng: Ngay cả sống có thân mạng, cho đến nói rộng ra.

Có những kiến chấp như vậy: Không có nhân, không có duyên khiến cho hữu tình tạp nhiễm; không phải là nhân, không phải là duyên mà hữu tình tạp nhiễm. Đây là Tà kiến bài bác về Nhân, do kiến Tập mà đoạn.

Đây là Tà kiến bài bác về Nhân, là hiển bày về tự tánh của nó; do kiến Tập mà đoạn, là hiển bày về đối trị của nó, nói rộng ra như trước.

Đẳng khởi của kiến chấp ấy như thế nào? Tôn giả Thế Hữu nói rằng: “Có các ngoại đạo hiện thấy ở thế gian, có người ở trong chốn A-luyện-nhã mà sinh ra tạp nhiễm, có người ở trong thành ấp mà không khởi lên tạp nhiễm, liền dấy lên nghĩ rằng: Không có nhân, không có duyên khiến cho hữu tình tạp nhiễm; không phải là nhân, không phải là duyên mà hữu tình tạp nhiễm. Nếu có thì lẽ ra người ở trong chốn A-luyện-nhã thì không sinh ra tạp nhiễm, người ở trong thành ấp đều sinh ra tạp nhiễm? Hiện thấy trái ngược nhau, vì thế cho nên quyết định là không có nhân, không có duyên..., cho đến nói rộng ra. Nhưng mà do ba sự việc cho nên hữu tình tạp nhiễm:

1. Do lực của nhân.
2. Do lực của gia hạnh.
3. Do lực của cảnh giới.

Người ở trong chốn A-luyện-nhã, tuy không có cảnh giới mà do lực của nhân và lực của gia hạnh, cho nên sinh ra các tạp nhiễm; người ở trong thành ấp, tuy có nhân và cảnh giới, nhưng bởi vì không có lực của gia hạnh, cho nên không sinh ra tạp nhiễm. Họ đối với sự việc này không có thể thông hiểu, liền khởi lên kiến chấp này: Không có nhân, không có duyên..., cho đến nói rộng ra.”



Có người nói: Ngoại đạo nhờ đạt được Định thế tục thô thiển, cho nên nhìn thấy hữu tình khởi lên các tạp nhiễm, mà không thấy nhân duyên sai biệt của điều ấy, liền khởi lên kiến chấp này: Không có nhân, không có duyên..., cho đến nói rộng ra.

Có người nói: Ngoại đạo không dựa vào sự việc hiện thấy, cũng không dựa vào Định, chỉ bởi vì thuận theo bạn ác dạy bảo mà khởi lên kiến chấp này.

Không có nhân, không có duyên khiến cho hữu tình thanh tịnh; không phải là nhân, không phải là duyên mà hữu tình thanh tịnh. Đây là Tà kiến bài bác về Đạo, do kiến Đạo mà đoạn.

Đây là Tà kiến bài bác về Đạo, là hiển bày về tự tánh của nó; do kiến Đạo mà đoạn, là hiển bày về đối trị của nó, nói rộng ra như trước.

Đẳng khởi của kiến chấp ấy như thế nào? Tôn giả Thế Hữu nói rằng: “Có các ngoại đạo hiện thấy ở thế gian, có người ở trong thành ấp mà được thanh tịnh, có người ở trong chốn A-luyện-nhã mà không thanh tịnh, liền dấy lên nghĩ rằng: Không có nhân, không có duyên khiến cho hữu tình thanh tịnh; không phải là nhân, không phải là duyên mà hữu tình thanh tịnh. Nếu có thì lẽ ra người ở trong chốn A-luyện-nhã ấy đều thanh tịnh, người ở trong thành ấp đều không thanh tịnh? Hiện thấy trái ngược nhau, vì thế cho nên quyết định là không có nhân, không có duyên..., cho đến nói rộng ra. Nhưng mà do ba sự việc cho nên hữu tình thanh tịnh:

1. Do lực của nhân.
2. Do lực của gia hạnh.
3. Do lực của duyên.

Người ở trong chốn A-luyện-nhã, tuy có nhân-duyên, hoặc là do thiếu gia hạnh, cho nên không được thanh tịnh; người ở trong thành ấp, tuy có lúc thiếu duyên mà do lực của nhân và lực của gia hạnh, cho nên vẫn được thanh tịnh. Họ đối với sự việc này không có thể thông hiểu, liền khởi lên kiến chấp này: Không có nhân, không có duyên..., cho đến nói rộng ra.”

Có người nói: Ngoại đạo nhờ đạt được Định thế tục thô thiển, cho nên nhìn thấy hữu tình chứng được thanh tịnh, mà không thấy nhân duyên đạt được thanh tịnh của họ, liền khởi lên kiến chấp này: Không có nhân, không có duyên..., cho đến nói rộng ra.

Có người nói: Ngoại đạo không dựa vào sự việc hiện thấy, cũng không dựa vào Định, chỉ bởi vì thuận theo bạn ác dạy bảo mà khởi lên

kiến chấp này.

Không có nhân, không có duyên khiến cho hữu tình không có trí tuệ, không có nhận thức; không phải là nhân, không phải là duyên mà hữu tình không có trí tuệ, không có nhận thức. Đây là Tà kiến bài bác về Nhân, do kiến Tập mà đoạn.

Đây là Tà kiến bài bác về Nhân, là hiển bày về tự tánh của nó; do kiến Tập mà đoạn, là hiển bày về đối trị của nó, nói rộng ra như trước.

Đẳng khởi của kiến chấp ấy như thế nào? Tôn giả Thế Hữu nói rằng: “Có các ngoại đạo hiện thấy ở thế gian, không ai bởi vì cầu không có trí tuệ, không có nhận thức cho nên khởi lên các gia hạnh, mà hữu tình ấy tự nhiên không có trí tuệ, không có nhận thức, liền dấy lên nghĩ rằng: Không có nhân, không có duyên..., cho đến nói rộng ra. Nếu có thì lẽ ra thực hiện gia hạnh cầu mong không có trí tuệ-nhận thức sẽ khởi lên không có trí tuệ-nhận thức, không cầu mong thì không khởi lên? Hiện thấy trái ngược nhau, cho nên biết quyết định là không có nhân, không có duyên..., cho đến nói rộng ra. Nhưng mà do ba sự việc cho nên hữu tình không có trí tuệ, không có nhận thức:

1. Do ý thích bám chặt trong A-lại-da;
2. Do có nhiều nghi hoặc đối với những việc làm;
3. Do không khiêm nhường tôn trọng đối với hữu tình.”

Có người nói: Do năm sự việc, ba sự việc nói như trước, bốn là do không chịu khó cầu mong, năm là do không có phương tiện. Họ đối với sự việc này không khéo léo nhận biết rõ ràng, liền khởi lên kiến chấp này: Không có nhân, không có duyên..., cho đến nói rộng ra.

Có người nói: Ngoại đạo đạt được Định thế tục thô thiển, nhìn thấy hữu tình không có trí tuệ, không có nhận thức, mà không thấy nhân duyên sai biệt của họ, liền khởi lên kiến chấp này: Không có nhân, không có duyên..., cho đến nói rộng ra.

Có người nói: Ngoại đạo không dựa vào sự việc hiện thấy, cũng không dựa vào Định, chỉ bởi vì thuận theo bạn ác dạy bảo mà khởi lên kiến chấp này.

Không có nhân, không có duyên khiến cho hữu tình có trí tuệ-nhận thức; không phải là nhân, không phải là duyên mà hữu tình có trí tuệ-nhận thức. Đây là Tà kiến bài bác về Đạo, do kiến Đạo mà đoạn.

Đây là Tà kiến bài bác về Đạo, là hiển bày về tự tánh của nó; do kiến Đạo mà đoạn, là hiển bày về đối trị của nó, nói rộng ra như trước.

Đẳng khởi của kiến chấp ấy như thế nào? Tôn giả Thế Hữu nói

rằng: “Có các ngoại đạo hiện thấy ở thế gian, có người cầu có trí tuệ-nhận thức cho nên khởi lên nhiều gia hạnh, mà không sinh khởi trí tuệ-nhận thức, có người không khởi lên gia hạnh mà sinh khởi trí tuệ-nhận thức, liền dấy lên nghĩ rằng: Không có nhân, không có duyên..., cho đến nói rộng ra. Nếu có thì lẽ ra bởi vì cầu mong có trí tuệ-nhận thức mà khởi lên gia hạnh thì sẽ sinh ra trí tuệ-nhận thức, không khởi lên gia hạnh thì không sinh ra trí tuệ-nhận thức? Hiện thấy trái ngược nhau, cho nên biết quyết định là không có nhân, không có duyên..., cho đến nói rộng ra. Nhưng mà do bốn sự việc cho nên hữu tình có trí tuệ-nhận thức:

1. Khéo léo chọn lấy tên gọi ấy.
2. Khéo léo chọn lấy nghĩa lý ấy.
3. Thích suy xét tìm tòi nhiều.
4. Thích chọn lựa đúng lý-không đúng lý.

Họ đối với sự việc này không khéo léo nhận biết rõ ràng, liền khởi lên kiến chấp này: Không có nhân, không có duyên..., cho đến nói rộng ra.”

Có người nói: Ngoại đạo đạt được Định thế tục thô thiển, nhìn thấy hữu tình đạt được trí tuệ-nhận thức thù thắng, mà không thấy nhân duyên sai biệt của họ, liền khởi lên kiến chấp này: Không có nhân, không có duyên..., cho đến nói rộng ra.

Có người nói: Ngoại đạo không dựa vào sự việc hiện thấy, cũng không dựa vào Định, chỉ bởi vì thuận theo bạn ác dạy bảo mà khởi lên kiến chấp này.

Có những kiến chấp như vậy: Không có lực, không có tinh tiến, không có lực-tinh tiến; không có sĩ, không có uy thế, không có sĩ-uy thế; không có tự mình làm, không có người khác làm, không có tự mình-người khác làm. Tất cả hữu tình, tất cả sinh loại, tất cả chủng loại, không có lực, không có tự tại, không có tinh tiến, không có uy thế, nhất định hòa hợp với tánh mà biến đổi, đối với sáu sinh loại hơn hẳn thọ nhận các điều khổ-vui. Loại này nếu bài bác về Lực-Tinh tiến... hữu lậu, thì đó là Tà kiến bài bác về Nhân, do kiến Tập mà đoạn; nếu bài bác về Lực-Tinh tiến... vô lậu, thì đó là Tà kiến bài bác về Đạo, do kiến Đạo mà đoạn.

Trong này, Lực-Tinh tiến-Sĩ-Uy thế, Thể như nhau mà nghĩa khác nhau, đều nói đến công năng sai biệt của các pháp. Lực đó là thế lực, là nghĩa của khó làm cho khuất phục. Tinh tiến đó là nghĩa của sự phát khởi hướng về. Sĩ đó là sĩ dụng, là nghĩa của sự mạnh mẽ. Uy thế đó

là nghĩa của năng lực làm cho người khác phải hàng phục. Họ nói các pháp không có nghĩa như vậy, tức là bài bác toàn bộ công năng của các pháp.

Không có tự mình làm, đó là bài bác công năng của các pháp trong sự nối tiếp nhau của mình. Không có người khác làm, đó là bài bác công năng của các pháp trong sự nối tiếp nhau của người khác. Không có tự mình-người khác làm, đó là bài bác cả hai loại; đây là kiến chấp của Vô y Ca-diếp-ba, như phần sau sẽ nói. Tất cả hữu tình, đó là loại có Thức. Tất cả sinh loại, đó là chính hữu tình gọi là chúng sinh. Tất cả chủng loại, đó là chính chúng sinh làm nối tiếp nhau về chủng loại.

Lực-Tự tại... cũng là Thể như nhau mà nghĩa khác nhau, tức là công năng sai biệt của các hữu tình. Tự tại đó là nghĩa có thể sai khiến người khác. Lực... giải thích như trước. Họ nói hữu tình không có công năng sai biệt như vậy.

Nhất định đó là quyết định, là nghĩa của pháp vốn như vậy. Hòa hợp đó là sự hòa hợp, là nghĩa của duyên hội tụ. Tánh đó là tánh vốn có. Biến đổi đó là chuyển biến. Họ nói hữu tình có nghĩa lý như vậy, pháp vốn như vậy, duyên hội tụ thì tánh vốn có chuyển biến.

Đối với sáu sinh loại hơn hẳn thọ nhận các điều khổ-vui, không phải là do loại ấy có Lực-Tự tại... mà có thể thọ nhận các điều khổ-vui. Sáu sinh loại hơn hẳn, phần sau sẽ nói.

Đây là Tà kiến bài bác về Nhân, hoặc là bài bác về Đạo, là hiển bày về tự tánh của nó; do kiến Tập mà đoạn, hoặc là do kiến Đạo mà đoạn, là hiển bày về đối trị của nó, nói rộng ra như trước.

Đẳng khởi của kiến chấp ấy như thế nào? Tôn giả Thế Hữu nói rằng: “Có các ngoại đạo hiện thấy ở thế gian, có người bởi vì cầu giàu sang cho nên tận dụng nhiều công sức mà không có thể đạt được, có người không mong cầu mà tự nhiên có được, liền dấy lên nghĩ rằng: Không có lực, không có tinh tiến..., cho đến nói rộng ra. Nếu có thì lẽ ra cầu mong mới đạt được, không cầu mong thì không đạt được? Hiện thấy trái ngược nhau, cho nên biết là không có. Nhưng mà phước đức vui sướng của cuộc đời cần phải do nghiệp quyết định-không quyết định trong đời trước, có người tốn nhiều công sức mà không đạt được là bởi vì không có nghiệp của đời trước, có người không tốn công sức mà vẫn đạt được là bởi vì có nhân quyết định của đời trước. Họ đối với sự việc này không khéo léo nhận biết rõ ràng, liền khởi lên kiến chấp này: Không có lực, không có tinh tiến..., cho đến nói rộng ra.”

Dựa vào Định và do bạn ác, thuận theo nói như trước.

Trong chương Tập Uẩn trước đây nói về nơi điên đảo, chỉ trình bày về gạt bỏ nhân hữu lậu, cho nên do kiến Tập mà đoạn; trong phần này bao gồm trình bày về bài bác nhân hữu lậu-vô lậu, cho nên do kiến Khổ-kiến Đạo mà đoạn.

Có những kiến chấp như vậy: Tạo tác-dạy bảo tạo tác, nấu nướng-dạy bảo nấu nướng, làm hại-dạy bảo làm hại, giết hại các chúng sinh, không cho mà lấy, ham muốn tà hạnh, biết mà nói dối, cố tình uống các thứ rượu, đục tường-bẻ khóa lấy hết tất cả, chặn đường-ngăn lối, làm hại thôn xóm, làm hại thành ấp, làm hại đất nước, làm hại sinh mạng, dùng dao-dùng vòng, vây kín khắp nơi, chém chặt cắt xẻ tất cả chúng sinh, tập trung dồn lại chất làm một đồng thịt, nên biết vì vậy không có ác-không có duyên ác; ở bờ Nam sông Hằng chém chặt-đánh đập, ở bờ Bắc sông Hằng bố thí-tu phước, nên biết vì vậy không có tội-phước, cũng không có duyên của tội-phước; bố thí-ái ngữ-lợi hành-đồng sự thâm nhiếp các hữu tình đều không có phước. Đây là Tà kiến bài bác về Nhân, do kiến Tập mà đoạn.

Trong này, không có ác là không có tự tánh của ác, không có duyên ác là không có thể cảm đến quả ác; không có tội-phước, cũng không có duyên của tội-phước, nên biết cũng như vậy.

Ở bờ Nam sông Hằng chém chặt-đánh đập, bởi vì bờ Nam sông Hằng có nhiều đền thờ Dược-xoa, cho nên giết hại chúng sinh ở trong đó; ở bờ Bắc sông Hằng bố thí-tu phước, bởi vì bờ Bắc sông Hằng có nhiều đền thờ Thiên thần, cho nên bố thí tu phước ở trong đó.

Đây là Tà kiến bài bác về Nhân, là hiển bày về tự tánh của nó; do kiến Tập mà đoạn, là hiển bày về đối trị của nó, nói rộng ra như trước.

Đẳng khởi của kiến chấp ấy như thế nào? Tôn giả Thế Hữu nói rằng: “Có các ngoại đạo hiện thấy ở thế gian, có người làm việc ác mà thọ nhận mọi điều vui sướng, có người tu điều thiện mà gặp phải buồn lo khổ sở, liền dấy lên nghĩ rằng: Tạo tác-dạy bảo tạo tác..., cho đến nói rộng ra, đều không có phước. Nếu có thì lẽ ra tạo tác điều ác sẽ nhận chịu khổ đau, tu thiện sẽ có được vui sướng? Hiện thấy trái ngược nhau, cho nên biết chắc chắn là tạo tác-dạy bảo tạo tác..., cho đến nói rộng ra, đều không có phước. Nhưng mà quả của nghiệp thiện ác có xa-gần. Họ đối với sự việc này không khéo léo nhận biết rõ ràng, liền khởi lên kiến chấp này.”

Dựa vào Định và do bạn ác, thuận theo nói như trước.

Có những kiến chấp như vậy: Thân bầy sĩ này không làm mà làm, không hóa mà hóa, không có thể làm hại, thường an trú, như Y-sư-ca an

trú không lay động, không có chuyển biến, không xúc chạm lẫn nhau. Những gì là bảy? Đó là Địa-Thủy-Hỏa-Phong và Khổ-Lạc-Mạng. Thân bảy sĩ này không phải là làm cho đến như Y-sư-ca an trú không lay động. Hoặc là tội, hoặc là phước, hoặc là tội-phước; hoặc là khổ, hoặc là vui, hoặc là khổ-vui, không có thể chuyển biến, cũng không có thể khiến cho xúc chạm ngăn cản lẫn nhau. Giả sử có sĩ phu chặt đầu của sĩ phu, cũng không gọi là làm hại mạng sống thế gian. Hoặc là đi, hoặc là đứng, khoảng giữa bảy thân tuy có dao sắc xoay vòng mà không làm hại tính mạng.

Trong này, không có chủ động làm hại, không có thụ động làm hại, không có chủ động đánh đập, không có thụ động đánh đập, không có biểu hiện, không có nơi biểu hiện. Đây là Biên chấp kiến, thuộc về Thường kiến, do kiến Khổ mà đoạn.

Thân bảy sĩ, đó là sự nắm giữ của Ngã sở. Thân bảy sĩ phu không làm, nghĩa là không có; làm, nghĩa là có thể làm; thân này làm, nghĩa là tuy không làm mà tựa như làm cho hiển hiện. Không hóa, nghĩa là không có hóa; hóa, nghĩa là có thể hóa; thân này hóa nghĩa là tuy không hóa mà tựa như hóa ra hiển hiện. Như Y-sư-ca, nghĩa là như cây Y-sư-ca, hoặc là như núi Y-sư-ca kiên cố khó mà hủy hoại. Không có biến chuyển, nghĩa là Ngã thường tồn tại, tuy có ẩn hiện mà không có chuyển biến. Không xúc chạm lẫn nhau, nghĩa là không có gì có thể làm cho xúc chạm ngăn cản lẫn nhau. Hoặc là đi, hoặc là đứng, đi nghĩa là loài người, đứng nghĩa là loài cây. Họ nói loài cây cũng gọi là sĩ phu, bởi vì chấp trong chủng loại ấy có mạng sống. Khoảng giữa bảy thân tuy có kẽ hở dao sắc có thể xoay vòng, mà không làm hại tính mạng bởi vì thường tồn tại, Ngã sở duy trì tính mạng cho nên không có thể làm hại. Không có biểu hiện, đó là bởi vì không có nghiệp chủ động làm hại, không có nghiệp chủ động đánh đập. Không có nơi biểu hiện, đó là bởi vì không có cảnh thụ động làm hại, không có cảnh thụ động đánh đập.

Đây là Biên chấp kiến, thuộc về Thường kiến, là hiển bày về tự tánh của nó; do kiến Khổ mà đoạn, là hiển bày về đối trị của nó, nói rộng ra như trước.

Đẳng khởi của kiến chấp ấy như thế nào? Tôn giả Thế Hữu nói rằng: “Có các ngoại đạo không khéo nhận biết rõ ràng đối với sự nối tiếp nhau của bốn đại chủng và Khổ-Lạc-Mạng, dựa vào nhân-dựa vào duyên hòa hợp mà có, không dừng lại trong sát-na, liền chấp rằng có Ngã duy trì trong đó khiến cho không có tổn hại. Họ đã nói là mạng, đó

là sự nối tiếp nhau của Thức. Nhưng họ không thấy thân tâm nối tiếp nhau qua từng sát-na sát-na, trong sự chuyển đổi của nhân quả vốn có kẽ hở, liền chấp là có Ngã duy trì khiến cho thường tồn tại, lúc rời bỏ thân này rồi nhận lấy thân khác, như lúc cây ngã thì chim tụ tập ở cây khác, cho nên nói thân bảy sĩ này..., cho đến nói rộng ra.”

Dựa vào Định và do bạn ác, thuận theo nói như trước.

Có những kiến chấp như vậy: Có mười bốn ức-sáu vạn-sáu trăm Sinh môn, năm nghiệp-ba nghiệp-hai nghiệp-nghiệp và nửa nghiệp, sáu mươi hai Hành tích, sáu mươi hai Trung kiếp, một trăm ba mươi sáu địa ngục, một trăm hai mươi Căn, ba mươi sáu Trần giới, bốn vạn chín ngàn loài Rồng, bốn vạn chín ngàn loài chim Diệu sí, bốn vạn chín ngàn loại Dị học, bốn vạn chín ngàn loại Hoạt mạng, bảy tạng Hữu tướng, bảy tạng Vô tướng, bảy tạng Ly hệ, bảy A-tổ-lạc, bảy Tất-xá-già, bảy trời-bảy người, bảy mộng-bảy trăm mộng, bảy giác-bảy trăm giác, bảy hồ-bảy trăm hồ, bảy đèo cao-bảy trăm đèo cao, bảy giảm-bảy trăm giảm, bảy tăng-bảy trăm tăng, sáu Sinh loại hơn hẳn, tám nơi của Đại sĩ. Trải qua tám vạn bốn ngàn Đại kiếp ở những nơi như vậy, hoặc là ngu-hoặc là trí lưu chuyển qua lại, mới quyết định có thể làm thành phạm vi giới hạn của khổ, như ném cuộn tơ, tơ hết thì dừng lại. Trong này không có Sa-môn hay Bà-la-môn nào, có thể nói ra lời này: Tôi dùng Thi-la, hoặc là dùng Tinh tiến, hoặc là dùng Phạm hạnh khiến cho tất cả nghiệp chưa chín muồi thì sẽ chín muồi, chín muồi thì tiếp xúc rồi lập tức làm cho thay đổi. Dùng dụng cụ như vậy để đong lường phạm vi giới hạn khổ vui của sinh tử, không có thể thi thiết có tăng-có giảm, cũng không có thể nói hoặc là đúng hay là không đúng. Đây là Giới cấm thủ, không phải là Nhân mà chấp làm Nhân, do kiến Khổ mà đoạn.

Mười bốn ức-sáu vạn-sáu trăm Sinh môn, như trong Chánh pháp nói có bốn Sinh môn, đó là Thai-Noãn-Thấp-Hóa, là nơi mà các hữu tình cùng nhau trải qua nhận chịu, số lượng ấy quyết định không vượt quá-không giảm bớt. Như vậy, ngoại đạo Vô Thắng Phát Hạt cho rằng có bấy nhiêu Sinh môn tạp loại, mỗi một hữu tình trải qua khắp nơi, số lượng quyết định cũng không tăng giảm.

Năm nghiệp cho đến nghiệp và nửa nghiệp, như trong Chánh pháp nói cảm đến bốn Sinh môn, và đối với Sinh môn đã tạo không ra ngoài các nghiệp như năm nghiệp... Như vậy, ngoại đạo đã nói cảm đến bấy nhiêu Sinh môn, và đối với bấy nhiêu Sinh môn đã tạo, cũng không vượt quá đối với các nghiệp như năm nghiệp..

Năm nghiệp, như trong Chánh pháp nói cảm đến năm nẻo, gia



hạnh của năm nẻo, xứ sở của năm nẻo. Như vậy, ngoại đạo đã nói năm nghiệp, đó là cao-thấp-co-duỗi và hành động làm thứ năm, hoặc là năm loại như lời nói-tay-chân-đại-tiện-tiểu-tiện.

Ba nghiệp, như trong Chánh pháp nói nghiệp thân-ngữ-ý, họ nói cũng như vậy nhưng lời nói làm thứ nhất.

Hai nghiệp, như trong Chánh pháp nói nghiệp suy nghĩ và suy nghĩ rồi (tư), họ nói đó là nghiệp ác và nghiệp thiện (hắc-bạch).

Nghiệp và nửa nghiệp, như trong Chánh pháp nói nghiệp lôi kéo dẫn dắt gọi là nghiệp, nghiệp đầy đủ trọn vẹn gọi là nửa nghiệp; hoặc là có đủ hai loại thì gọi là nghiệp, hễ chỉ có một loại thì gọi là nửa nghiệp. Như vậy, ngoại đạo nói có hai nghiệp, một là nghiệp đôi, hai là nghiệp lẻ, nghiệp lôi kéo dẫn dắt gọi là nghiệp đôi, nghiệp đầy đủ trọn vẹn gọi là nghiệp lẻ; hoặc là có đủ hai loại thì gọi là nghiệp đôi, hễ chỉ có một loại thì gọi là nghiệp lẻ, các đôi gọi là nghiệp, lẻ thì gọi là nửa nghiệp. Lại nữa, ngoại đạo ấy nói có hai nghiệp, đó là nghiệp rơi vào và nghiệp sắp rơi vào, nếu làm hại Bà-la-môn, hoặc là làm hại cha mẹ-thầy bạn-người nữ, trộm vàng-uống rượu thì gọi là nghiệp rơi vào, những nghiệp ác còn lại thì gọi là nghiệp sắp rơi vào; loại đầu gọi là nghiệp, loại sau gọi là nửa nghiệp. Lại nói nghiệp thân-ngữ gọi là nghiệp bởi vì có lợi và hại cho mình lẫn người khác, nghiệp ý gọi là nửa nghiệp bởi vì chỉ có hại và lợi cho chính mình. Lại nói nghiệp cảm đến Sinh hữu gọi là nghiệp, nghiệp cảm đến Trung hữu gọi là nửa nghiệp. Lại nói đối với nghiệp cảm đến Chúng đồng phần chưa sinh thì gọi là nghiệp, đối với nghiệp sinh rồi nhận lấy dị thực thì gọi là nửa nghiệp. Lại nói đối với nghiệp tạo tác đầy đủ thì gọi là nghiệp, tạo tác phần ít thì gọi là nửa nghiệp.

Sáu mươi hai Hành tích, như trong Chánh pháp nói bốn Hành tích gọi là đạo thanh tịnh. Như vậy, ngoại đạo nói sáu mươi hai Hành tích gọi là đạo thanh tịnh.

Sáu mươi hai Trung kiếp, như trong Chánh pháp nói tám mươi Trung kiếp làm một phạm vi. Như vậy, ngoại đạo nói sáu mươi hai Trung kiếp làm một phạm vi, ở trong thời gian này tu sáu mươi hai Hành tích làm thành phạm vi giới hạn của khổ.

Một trăm ba mươi sáu địa ngục, như trong Chánh pháp nói tám địa ngục lớn, mỗi một địa ngục đều có mười sáu địa ngục phụ thuộc. Như vậy, ngoại đạo đã nói cũng như vậy, nhưng nói hữu tình sinh khắp nơi trong đó, sau đó mới giải thoát.

Một trăm hai mươi Căn, như trong Chánh pháp nói có hai mươi

căn. Như vậy, ngoại đạo nói có một trăm hai mươi căn, đó là Nhân-Nhĩ-Tỷ đều có hai là sáu, Thiệt-Thân-Ý-Mạng và năm Thọ căn, năm căn như Tín..., tổng cộng là hai mươi sáu, nẻo đều có hai mươi là một trăm hai mươi sáu. Nẻo đó là A-tổ-lạc làm thứ sáu. Họ nói hữu tình cần phải ở sáu nẻo nhận lấy bấy nhiêu căn, không vượt quá-không giảm bớt.

Có người nói: Căn là nghĩa của tăng thượng, hữu tình cần phải làm chủ ở một trăm hai mươi chỗ rồi sau đó mới giải thoát.

Ba mươi sáu Trần giới, như trong Chánh pháp nói có chín mươi tám tùy miên làm nơi nương tựa cho tất cả tạp nhiễm. Như vậy, ngoại đạo nói có ba mươi sáu Trần giới làm nơi nương tựa cho tạp nhiễm.

Bốn vạn chín ngàn loài RỒNG, Gia có nghĩa là dòng họ-chủng loại, như trong Chánh pháp nói có bốn chủng loại tức là Thai-Noãn-Thấp-Hóa. Như vậy, ngoại đạo nói có bốn vạn chín ngàn loài RỒNG, mỗi một hữu tình đối với dòng họ-chủng loại ấy, không có loài nào không trải qua thọ nhận.

Bốn vạn chín ngàn loài chim Diệu sí, như trong Chánh pháp nói chim Diệu sí có bốn chủng loại đó là Thai-Noãn-Thấp-Hóa. Như vậy, ngoại đạo nói có bốn vạn chín ngàn loài chim Diệu sí, mỗi một hữu tình đối với dòng họ-chủng loại ấy, không có loài nào không trải qua thọ nhận.

Bốn vạn chín ngàn loại Dị học, đó là ngoại đạo xuất gia có bấy nhiêu loại, họ nói mỗi một hữu tình đối với dòng họ-chủng loại ấy, cần phải xuất gia khắp nơi.

Bốn vạn chín ngàn loại Hoại mạng, đó là luyện tập Công xảo xứ để tự nuôi sống thân mạng có bấy nhiêu loại, họ nói hữu tình đối với xứ sở ấy đều cần phải học tất cả.

Bảy tạng Hữu tướng, đó là họ nói có bảy Định Hữu tướng.

Bảy tạng Vô tướng, đó là họ nói có bảy Định Vô tướng, các Định như vậy mỗi một hữu tình đều cần phải khởi lên tất cả.

Bảy tạng Ly hệ, tức là trước đây đã nói gia hạnh của các Định. Họ nói hữu tình đối với gia hạnh ấy cần phải thâm nhiếp tâm ý tu tập, lia các sự ràng buộc.

Bảy A-tổ-lạc và bảy Tất-xá-già, họ nói hữu tình qua lại bảy lần ở nơi A-tổ-lạc và bảy Tất-xá-già mới được giải thoát.

Bảy trời-bảy người, họ nói hữu tình qua lại bảy lần ở loài trời và loài người mới được giải thoát.

Bảy mộng-bảy trăm mộng, họ nói nơi sinh của hữu tình sai biệt, mộng lớn có bảy loại, mộng nhỏ có bảy trăm, đã trải qua-đã nhìn thấy

tất cả đều không giống nhau, mỗi một hữu tình đều trải qua đầy đủ.

Bảy giác-bảy trăm giác, họ nói nơi sinh của hữu tình sai biệt, tùy theo bấy nhiêu mộng lớn nhỏ, lại có bấy nhiêu giác lớn nhỏ, đã trải qua-đã nhìn thấy cũng đều không giống nhau, mỗi một hữu tình đều trải qua đầy đủ.

Bảy hồ-bảy trăm hồ, họ nói suối hồ diệt tội ở thế gian, lớn thì có bảy loại, nhỏ thì có bảy trăm, mỗi một hữu tình đều tắm gội khắp nơi mới được giải thoát.

Bảy đèo cao-bảy trăm đèo cao, đèo cao đó là hang hốc-vách núi-bờ sông, họ nói nơi đèo cao diệt tội như vậy, lớn thì có bảy loại, nhỏ thì có bảy trăm, mỗi một hữu tình trải qua xả bỏ thân mạng ở khắp nơi trong đó mới được giải thoát.

Bảy giảm-bảy trăm giảm, giảm có nghĩa là lui sụt mất đi công đức, họ nói nơi hữu tình lui sụt công đức, lớn thì có bảy loại, nhỏ thì có bảy trăm, mỗi một hữu tình đều cần phải ở trong đó lui sụt mất đi công đức.

Bảy tăng-bảy trăm tăng, tăng có nghĩa là tăng thêm công đức, họ nói nơi hữu tình tăng thêm công đức, lớn thì có bảy loại, nhỏ thì có bảy trăm, mỗi một hữu tình ở khắp nơi ấy hề lui sụt thì trở lại tăng thêm mới được giải thoát.

Sáu Sinh loại hơn hẳn, đó là ngoại đạo Mãn Ca-diếp-ba thi thiết sáu Sinh loại hơn hẳn, nghĩa là Sinh loại sai biệt thuộc về đen-xanh-vàng-đỏ-trắng và rất trắng. Sinh loại hơn hẳn thuộc về màu đen, đó là nghiệp tạp uế, tức là hạng làm nghề giết mổ... Sinh loại hơn hẳn thuộc về màu xanh, đó là những hạng tại gia khác nuôi sống thân mạng. Sinh loại hơn hẳn thuộc về màu vàng, đó là những hạng xuất gia khác nuôi sống thân mạng. Sinh loại hơn hẳn thuộc về màu đỏ, đó là Thích tử Sa-môn. Sinh loại hơn hẳn thuộc về màu trắng, đó là những người Ly hệ. Sinh loại hơn hẳn thuộc về màu rất trắng, đó là Nan-đà Phật-sa, Mạt-tắc Yết-lợi, Cù-xa Lợi-tử... Họ nói hữu tình đối với sáu chủng loại này, đều cần phải tiếp nhận đầy đủ rồi sau đó mới giải thoát.

Đức Phật cũng thi thiết sáu Sinh loại hơn hẳn:

1. Có Bồ-đặc-già-la thuộc Sinh loại hơn hẳn về màu đen, sinh trưởng pháp ác.

2. Có Bồ-đặc-già-la thuộc Sinh loại hơn hẳn về màu đen, sinh trưởng pháp thiện.

3. Có Bồ-đặc-già-la thuộc Sinh loại hơn hẳn về màu đen, sinh trưởng pháp không thiện-không ác đạt được Niết-bàn.

4. Có Bồ-đặc-già-la thuộc Sinh loại hơn hẳn về màu trắng, sinh trưởng pháp thiện.

5. Có Bồ-đặc-già-la thuộc Sinh loại hơn hẳn về màu trắng, sinh trưởng pháp ác.

6. Có Bồ-đặc-già-la thuộc Sinh loại hơn hẳn về màu trắng, sinh trưởng pháp không thiện-không ác đạt được Niết-bàn.

Tám nơi của Đại sĩ, như trong Chánh pháp nói có bốn Tĩnh lự-bốn Vô sắc là nơi đầy đủ công đức. Như vậy, ngoại đạo nói có tám nơi Phạm hạnh thù thắng, gọi là tám nơi của Đại sĩ, hữu tình ở trong đó đều cần phải đạt được tất cả.

Trải qua tám vạn bốn ngàn Đại kiếp ở những nơi như vậy, hoặc là ngu-hoặc là trí lưu chuyển qua lại, mới quyết định có thể làm thành phạm vi giới hạn của khổ, họ nói Sinh loại hơn hẳn về màu đen trải qua mười bốn ngàn Đại kiếp lưu chuyển qua lại, sau đó được tiến vào Sinh loại hơn hẳn thuộc về màu xanh; ngay Sinh loại hơn hẳn về màu xanh trải qua mười bốn ngàn Đại kiếp lưu chuyển qua lại, sau đó được tiến vào Sinh loại hơn hẳn thuộc về màu vàng; ngay Sinh loại hơn hẳn về màu vàng lại trải qua mười bốn ngàn Đại kiếp lưu chuyển qua lại, sau đó được tiến vào Sinh loại hơn hẳn thuộc về màu đỏ; ngay Sinh loại hơn hẳn về màu đỏ lại trải qua mười bốn ngàn Đại kiếp lưu chuyển qua lại, sau đó được tiến vào Sinh loại hơn hẳn thuộc về màu trắng; ngay Sinh loại hơn hẳn về màu trắng lại trải qua mười bốn ngàn Đại kiếp lưu chuyển qua lại, sau đó được tiến vào Sinh loại hơn hẳn thuộc về màu rất trắng; ngay Sinh loại hơn hẳn thuộc về màu rất trắng lại trải qua mười bốn ngàn Đại kiếp lưu chuyển qua lại, sau đó mới có thể làm thành phạm vi giới hạn của khổ.

Như ném cuộn tơ, tơ hết thì dừng lại, như ở trên núi cao ném cuộn tơ lớn cho đến lúc tơ hết sau đó mới dừng lại. Như vậy, hữu tình trải qua tám vạn bốn ngàn Đại kiếp lưu chuyển qua lại trong các nơi sinh nói trên, sau đó mới có thể làm thành phạm vi giới hạn của khổ.

Dùng dụng cụ như vậy để đo lường phạm vi giới hạn khổ vui của sinh tử, không có thể thi thiết có tăng-có giảm, cũng không có thể nói hoặc là đúng hay là không đúng, như dùng Hộc-Đấu đo lường thóc lúa..., biết số lượng rồi không có thể tăng giảm, cũng không sinh lòng nghi ngờ. Như vậy, họ nói hữu tình trải qua tám vạn bốn ngàn Đại kiếp lưu chuyển qua lại ở các nơi sinh đã nói như trên, sau đó mới giải thoát chứ không vượt quá-không giảm bớt, cũng không cần phải nghi ngờ.

Có người nói: Gấp bội số lượng đã nói ở đây, lưu chuyển qua lại trong đó mới được giải thoát, bởi vì họ nói có qua lại.

Đây là Giới cấm thủ, không phải là Nhân mà chấp làm Nhân, là hiển bày về tự tánh của nó; do kiến Khổ mà đoạn, là hiển bày về đối trị của nó, nói rộng ra như trước.

Đẳng khởi của kiến chấp ấy như thế nào? Đó là có ngoại đạo, hoặc vì suy xét không đúng đắn, hoặc vì đạt được Định thế tục, hoặc vì gần gũi bạn ác mà khởi lên kiến chấp này. Như trước nên biết!

Có những kiến chấp như vậy: Tất cả sĩ phu, Bồ-đặc-già-la có những sự cảm thọ, tất cả đều lấy sự việc của đời trước làm nhân. Đây là Giới cấm thủ, không phải là Nhân mà chấp làm Nhân, do kiến Khổ mà đoạn.

Có những sự cảm thọ, đó là tất cả khổ-vui đã cảm thọ ở hiện tại. Tất cả đều lấy sự việc của đời trước làm nhân, đó là loại này đều lấy nghiệp quá khứ làm nhân.

Hỏi: Loại này trong Chánh pháp cũng nói khổ-vui đã cảm thọ lấy nghiệp quá khứ làm nhân mà không phải là ác kiến, ngoại đạo ấy cũng đưa ra cách nói này tại sao lại gọi là ác kiến?

Đáp: Loại này trong Chánh pháp nói đã cảm thọ ở hiện tại, có lúc lấy nghiệp quá khứ làm nhân, có lúc là quả sĩ dụng của hiện tại; họ nói tất cả đều lấy nghiệp đã làm ở quá khứ để làm nhân, không nói hiện tại có quả sĩ dụng, cho nên gọi là ác kiến.

Hỏi: Họ đã bài bác không có nhân quả hiện tại, nên gọi là Tà kiến tại sao lại gọi là Giới cấm thủ?

Đáp: Nay không nói họ bài bác về nhân quả hiện tại gọi là Giới cấm thủ, chỉ nói họ chấp nhân khác đã sinh ra pháp, bởi vì dùng pháp khác làm nhân là thuộc về Giới cấm thủ.

Đây là Giới cấm thủ, không phải là Nhân mà chấp làm Nhân, là hiển bày về tự tánh của nó; do kiến Khổ mà đoạn, là hiển bày về đối trị của nó, nói rộng ra như trước.

Đẳng khởi của kiến chấp ấy như thế nào? Đó là ngoại đạo ấy hiện thấy ở thế gian, có người tìm mọi cách dụng công mà không đạt được kết quả, có người không mong cầu mà tự nhiên có được, liền dấy lên nghĩ rằng: Nên biết đều là sự việc đời trước làm nhân, không phải là công sức hiện tại. Nhưng họ không biết sự sai biệt của nghiệp loại thiện ác có quyết định và không quyết định, cho đến sai biệt về thời gian, cho nên khởi lên kiến chấp này.

Có người nói: Ngoại đạo đạt được Định thế tục, nhờ biết các ng-

---

hiệp đã khởi lên ở quá khứ, liền cho rằng tất cả đều do sự việc đời trước.  
Có người nói: Ngoại đạo chỉ bởi vì bạn ác, nói rộng ra như trước.

